TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 22/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đương

2. Bà Vũ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/4/1968 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1943, ngày 02/12/1987 bà H được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; chồng: đã ly hôn; có 02 con: lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 15/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Chứa mại dâm"; tháng 9/2018 thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình

(*Trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Linh Ph, sinh ngày 15/7/1977

Trú tại: tổ 4x, khu 10B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Lò Thị C, sinh ngày 30/11/1979

Trú tại: Bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Chị Lò Thị M, sinh ngày 27/4/1996

Trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

4. Anh Vũ Công Đ, sinh ngày 05/12/2000

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

5. Anh Nguyễn Huy T, sinh ngày 21/4/2003

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Bùi Văn D, sinh ngày 18/8/2005

Trú tại: thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của anh D: Ông Bùi Văn D1, sinh năm 1968 (bố đẻ) hoặc bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1969 (mẹ đẻ); Trú tại: thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

7. Ông Phạm Phú B, sinh ngày 19/5/1956

Trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

8. Ông Trần Thanh B1, sinh năm 1949 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1958

Trú tại: tổ 7x, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983

Trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Lò Thị M, sinh năm 1983

Trú tại: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984

Trú tại: thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông B; vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà trọ Th, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình do Nguyễn Thị H làm chủ, có 03 đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm. Người bán dâm là Hoàng Linh Ph, Lò Thị C và Lò Thị M. Người mua dâm là Vũ Công Đ, Nguyễn Huy T, Bùi Văn D và Phạm Phú B. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su cùng 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng, đã qua sử dụng;

03 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã quản lý của H 1.000.000 đồng là tiền Đ trả Hà để mua dâm; của B 200.000 đồng là tiền B mua dâm C nhưng chưa thanh toán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy JA11 màu đen, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0346.245.xxx của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0389.177.xxx của C.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng Cối năm 2018, Nguyễn Thị H thuê của ông Trần Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị H1, cùng cư trú tại tổ 7x, phường Tr, thành phố Th một căn nhà hai tầng tại thôn B, xã Q, huyện Q để ở, sau đó kinh doanh nhà trọ. Do có quen biết từ trước nên khoảng đầu tháng 10/2021, Ph đến chơi với H rồi thuê phòng trọ ở thì được H nhờ trông coi giúp nhà trọ trong khoảng thời gian H đi chăm mẹ ốm ở bệnh viện. Quá trình trông coi nhà trọ giúp H, thấy có nhiều khách thuê trọ hỏi mua dâm nên Ph nảy sinh ý định bán dâm và đặt vấn đề với H cho phép Ph bán dâm tại phòng trọ để kiếm thêm thu nhập và sau mỗi lần bán dâm Ph sẽ đưa cho H số tiền 100.000 đồng, H đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, khi H đang ở quầy lễ tân nhà trọ, Ph đang ở phòng 201 thì có Đ, T, D đến. Khi gặp H, Đ hỏi:*"Nhà còn nhân viên không cô"*. H hiểu ý Đ muốn hỏi có nhân viên bán dâm không nên trả lời: *"Còn một người ở trên tầng cháu lên xem thế nào"*. Đ nói với H: *"Chúng cháu đi ba người"*. Hiểu ý Đ nói là có 03 người mua dâm mà nhà trọ chỉ có một mình Ph là người bán dâm nên H nói: *"Để cô gọi thêm quán tẩm quất xem có người không nhưng giá phải 400.000 đồng bao phòng"*. Sau đó, Đ đưa cho H 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng) và thỏa thuận với H nhóm có 03 người thì 02 người lần lượt mua dâm Ph với giá 300.000 đồng/lượt còn 01 người sẽ nhờ H gọi thêm nhân viên từ quán tẩm quất sang để mua dâm tại nhà trọ của H. Do trước đó H và anh Nguyễn Văn H2 là chủ quán tẩm quất Đ tại thôn B, xã Q, huyện Q có nói chuyện với nhau nếu khách thuê trọ cần nhân viên tẩm quất mát xa thì H gọi điện để anh H1 sắp xếp nhân viên sang phục vụ nên H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy JA11 màu đen, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0346.245.xxx gọi đến số điện thoại 0986.959.456 của anh H1 nói: *"Còn người không đưa sang quán chị"*. Anh H1 hiểu ý H cần một nhân viên nữ sang nhà trọ để tẩm quất cho khách nhưng do lúc này không có mặt ở quán nên anh H1 đã gọi điện cho người quản lý quán là chị Lò Thị M dặn khi nào nhân viên rảnh thì cho 01 nhân viên sang nhà trọ của H để tẩm quất, đấm lưng cho khách. Trong lúc D, T chờ nhân viên thì Đ đi lên phòng 201 gặp Ph và quan hệ tình dục với Ph trong khoảng 15 phút. Khoảng 02 phút sau khi Đ lên mua dâm thì có Phạm Phú B đến quán hỏi H: *"Còn nhân viên không"*. H hiểu ý B muốn mua dâm thì trả lời *"Có"* và bảo B đợi. Do trước đó H có đặt vấn đề với C, là nhân viên quán tẩm quất Tr ở

thôn B, xã Q, huyện Q, nếu khách thuê trọ có nhu cầu mua dâm thì H gọi C sang để bán dâm cho khách, C đồng ý. Do đó, H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy JA11 màu đen, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0346.245.xxx gọi điện đến số điện thoại 0389.177.xxx của C và nói: *"Có khách em sang đi"*. C hiểu ý H gọi C đến để bán dâm cho khách nên đi bộ sang nhà trọ gặp H ở quầy lễ tân. H bảo C lên phòng 205 để bán dâm cho B. B và C thỏa thuận với nhau giá bán dâm là 200.000 đồng rồi quan hệ tình dục với nhau. Đ quan hệ tình dục với Ph xong thì đi xuống. Ngay sau đó, D đi lên phòng 201 để mua dâm Ph và nói không muốn sử dụng bao cao su nhưng Ph không đồng ý nên cả hai xuống tầng một. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi xong việc tại quán Đ, M đi đến nhà trọ Th thì gặp H và T nên cùng T đi lên phòng 207 để mua bán dâm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi C và B vừa quan hệ tình dục xong tại phòng 205; M và T đang ở phòng 207 (chưa kịp quan hệ tình dục); Hà, Ph, Đ, D đang ở khu vực quầy lễ tân tại tầng 1 của nhà trọ thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra, phát hiện lập biên bản, thu giữ, quản lý toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 48/CT-VKSQP ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Phú B có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Chứa mại dâm*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 117 - 147; 260 - 261); phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 148 - 212; 227 - 228); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng (bút lục số: 213 - 226). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản vụ việc do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 tại nhà trọ Th ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 01 - 06);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 04 giờ ngày 20/12/2021 tại nhà trọ Th ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; biên bản và sơ đồ xác định thửa đất (bút lục số: 28 - 34);

- Các biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 20/12/2021 tại nhà trọ Th ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 38 - 47);

- Kết luận giám định số 148/KLGĐTL-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 53);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại nhà trọ Th có địa chỉ tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi sử dụng các phòng của nhà trọ do mình quản lý làm nơi để Hoàng Linh Ph, Lò Thị C, Lò Thị M bán dâm cho Vũ Công Đ, Nguyễn Huy T, Bùi Văn D và Phạm Phú B, đã thu tổng số tiền mua bán dâm là 1.000.000 đồng, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "*Chứa mại dâm*" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự:

"**Điều 327: Tội chứa mại dâm**

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Cưỡng bức mại dâm;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

……..

3. ……..

4……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Hà với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng nhà trọ do mình trực tiếp quản lý để giao dịch thực hiện hoạt động mua bán dâm giữa người bán dâm và người mua dâm nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm hại nghiêm trọng những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chà đạp lên nhân phẩm của người phụ nữ cũng như gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Bản thân bị cáo năm 2017 đã bị Tòa án xét xử về tội "Chứa mại dâm" (đủ điều kiện được xóa án tích) song không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo,

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng thu được của bị cáo Nguyễn Thị H là tiền do phạm tội mà có; 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng do ông Phạm Phú B giao nộp là tiền dùng vào giao dịch trái pháp luật nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy JA11 màu đen, màn hình cảm ứng thu của bị cáo Nguyễn Thị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng quản lý của Lò Thị C là Ph tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với vật chứng là 01 bao cao su cùng 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 03 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng chưa qua sử dụng, 02 xác sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Các vấn đề có liên quan khác: Đối với hành vi mua bán dâm của Hoàng Linh Ph, Lò Thị C, Lò Thị M, Vũ Công Đ, Nguyễn Huy T, Bùi Văn D và Phạm Phú B, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H2, chị Lò Thị M là chủ quán và là người quản lý quán tẩm quất Đ đã đồng ý để nhân viên Lò Thị M đến nhà trọ Th để tẩm quất, đấm lưng cho khách nhưng M tự ý bán dâm; anh Nguyễn Trung K là chủ quán tẩm quất Tr không biết việc nhân viên Lò Thị C tự ý đến nhà trọ Th bán dâm. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận anh H1, chị Mái và anh Kiên có hành vi môi giới mại dâm hoặc đồng phạm với bị cáo Hà về tội chứa mại dâm.

Đối với ông Trần Thanh B1 và bà Lê Thị H1 là chủ sở hữu ngôi nhà xây dựng trên thửa đất số 494, tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại thôn B, xã Q, huyện Q,

tỉnh Thái Bình. Sau khi cho Nguyễn Thị H thuê ngôi nhà trên, ông bà không biết việc Hà kinh doanh nhà trọ và sử dụng làm địa điểm để chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông bà là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/12/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* thu được của bị cáo Nguyễn Thị H và 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* do ông Phạm Phú B giao nộp.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy JA11 màu đen, màn hình cảm ứng thu của bị cáo Nguyễn Thị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng quản lý của Lò Thị C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su cùng 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 03 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng trắng chưa qua sử dụng, 02 xác sim điện thoại.

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết và đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 18/5/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Phú B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2022). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);*
- *UBND xã Q, huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng